

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Văn Rum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn N (tên gọi khác T), sinh ngày 12/7/1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Lê Thị Út L; bị cáo có vợ Nguyễn Thị M (chưa có đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 21/3/2018 Nguyễn N bị Công an xã T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. N chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Thành C, sinh ngày 09/01/1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành L và bà Châu Kim L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn N là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên khoảng từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019, N đã mua ma túy của người tên “T” ở khu vực B thuộc xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng để sử dụng và chia nhỏ ra bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể, N đã bán ma túy cho những người sau:

Côn Văn Bô R, sinh năm 1991 ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 10 lần, mỗi lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng;

Nguyễn Văn T (Tý), sinh năm 1998 ngụ ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng;

Võ Văn T (T Cui), sinh năm 1988 ngụ ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh 10 lần, mỗi lần với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Biết N là người mua bán ma túy nên ngày 01/3/2019, Phạm Thành C mua ma túy của người tên “Đ” ở khu vực Tòa Thánh Tây Ninh với giá 2.100.000 đồng và mang số ma túy trên về bán lại cho N với giá 2.200.000 đồng. Nhưng do N chưa trả tiền cho C nên C ở lại nhà N. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Phú Q sinh năm 1998 ngụ ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cùng với Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1999 ngụ ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tây Ninh hùn 400.000 đồng (mỗi người 200.000 đồng) để mua ma túy của N. Q gọi điện cho N để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, Q chở H đến gặp N để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q đưa ma túy cho H cất giữ, sau đó Q và H mượn dụng cụ sử dụng ma túy của N để sử dụng ma túy nhưng N chưa kịp cho mượn thì bị lực lượng Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Ngoài lần bị bắt N còn bán ma túy cho Q 02 lần khác gồm 01 lần ngày 27/02/2019 bán cho Q với số tiền 300.000 đồng; 01 lần ngày 28/02/2019 Q chở theo H đến nhà N để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng (trong đó mỗi người 200.000 đồng), sau khi mua được ma túy, Q và H mượn dụng cụ sử dụng ma túy của N đi ra vườn cao su sau nhà N để cùng nhau sử dụng số ma túy mua được do N bán.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn N, Phạm Thành C đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 03/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0249 gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,7528 gam.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

- Bắt quả tang thu giữ:

+ 01 bìch ny lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy thu trong túi xách của Võ Thị Ngọc H, được niêm phong và ký hiệu M1. Sau giám định mẫu M1 đã hết;

+ Tiền Việt Nam 400.000 đồng thu trong túi quần Jean màu đen bên phải phía trước của N;

+ Khám xét trên người Nguyễn N thu giữ 02 bìch ny lon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy thu trong điện thoại Nokia màu đen để trong túi quần Jean màu đen phía trước bên trái của Nguyễn N, được niêm phong và ký hiệu M2. Sau giám định, mẫu M2 còn lại 2,6243 gam ma túy, loại Methamphetamine, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Trợ lý giám định;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei 358980092163063; 01 điện thoại Well-com màu cam đen, số Imei 860389020093171 và 01 sim số 0388279684; 01 điện thoại Mobell màu vàng, số Imei 907044600020333; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bật lửa; 02 cây kéo; 01 bình ga mini; 01 dao tự chế của Nguyễn N;

+ 01 điện thoại Iphone màu vàng hồng, số Imei 354451065430594; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, màu cam đen, biển kiểm soát 70H1-304.99, số máy KC26E1061777, số khung 2604Y037261 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012671 mang tên Phạm Thành C;

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn N và Phạm Thành C không có tài sản riêng nên không kê biên.

* Đối với Lê Phú Q, Võ Thị Ngọc H, Nguyễn Văn T, Côn Văn Bô R, Võ Văn T có hành vi mua ma túy của N để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh chuyển hồ sơ xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đối với “T”, “Đ” là người bán ma túy cho N và C, hiện chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-KSĐT, ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn N và Phạm Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn N từ 10 đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 02 đến 03 năm tù và phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 01/3/2019 Công an huyện C tiến hành bắt quả tang Nguyễn N đang bán ma túy cho Lê Phú Q một bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0249 gam với giá 400.000 đồng. Đồng thời bắt quả tang Phạm Thành C bán một bịch ma túy cho Nguyễn N loại Methamphetamine, khối lượng 2,7528 gam với giá 2.200.000 đồng. Quá trình điều tra mở rộng xác định được từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2019 Nguyễn N đã bán ma túy cho Côn Văn Bô R (K)10 lần ma túy mỗi lần từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn T (Tý) 02 lần/02 bịch với tổng số tiền 400.000 đồng; bán cho Võ Văn T (T Cũ) 10 lần/10 bịch mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, trong đó N bán cho Q 01 lần và bán 02 lần cùng một lúc cho Lê Phú Q và Võ Thị Ngọc H mỗi lần từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 25 lần và trong đó có 02 lần bán ma túy cùng một lúc đồng thời cho 02 người nên bị cáo Nguyễn N bị áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” do đó tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Thành C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-KSĐT ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Thành C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn N để có tiền tiêu xài, có ma túy để sử dụng ngoài việc mua ma túy của bị cáo C để bán, bị cáo còn mua ma túy của nhiều người khác rồi chia thành nhiều bịch bán cho nhiều người nên hành vi của bị cáo mang tính chất quy mô lớn và nguy hiểm hơn bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần phải xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo Phạm Thành C.

Đối với bị cáo Phạm Thành C là người nghiện ma túy vì muốn có nhiều tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy với bị cáo N điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn N thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thành C thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn N có nhân thân xấu, ngày 21/3/2018 bị Công an xã T xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến nay vẫn chưa chấp hành xong.

[8] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình trạng tội phạm ma túy thời gian qua diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thành C một khoản tiền để sung vào Ngân sách nhà nước như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Xét khả năng thi hành án đối với bị cáo Nguyễn N không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì, ký hiệu M2 (2,6243 gam) là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 01 bộ

dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bật lửa; 02 cây kéo; 01 bình ga mini; 01 dao tự chế là vật chứng trong vụ án bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền Việt Nam 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền mà Nguyễn N được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng hồng, số Imeil 354451065430594; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil 358980092163063; 01 (một) điện thoại Well-com màu cam đen, số Imei 1860389020093171 và 01 sim điện thoại số 0388279684; 01 điện thoại Mobell màu vàng, số Imei 907044600020333 là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, màu cam đen, biển kiểm soát 70H1-304.99, số máy KC26E1061777, số khung 2604Y037261 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012671 mang tên Phạm Thành C không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Thành C. Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn N và Phạm Thành C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N (tên gọi khác T) 10 (mười) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 02 (hai) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

3. Phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, ký hiệu M2 (2,6243 gam) là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bật lửa; 02 cây kéo; 01 bình ga mini và 01 dao tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn N tiền Việt Nam 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imeil 358980092163063; 01(một) điện thoại Well-com màu cam đen, số Imei 860389020093171 và 01 sim điện thoại số 0388279684; 01 điện thoại Mobell màu vàng, số Imei 907044600020333 bị nứt màn hình.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Thành C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng hồng, số Imeil 354451065430594.

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Thành C 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, màu cam đen, biển kiểm soát 70H1-304.99, số máy KC26E1061777, số khung 2604Y037261 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012671 mang tên Phạm Thành C để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn N và Phạm Thành C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện C;
- Nhà tạm giữ công an huyện C;
- Văn phòng công an huyện C;
- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Oanh